

Số: 128 /KH-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 07 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc
sức khỏe người dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa; Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử;
- Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025; Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử; Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 19/5/2022 về việc xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới y tế thông minh toàn quốc;
- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*), cụ thể như sau:

II. THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH Y TẾ

1. Đối với Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử

a) Nội dung đã triển khai hoạt động:

- Đã xây dựng hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử đáp ứng việc mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác từ các nguồn dữ liệu tiêm chủng (*tiêm chủng Quốc gia VNVC, tiêm chủng COVID-19*); nguồn dữ liệu khám chữa bệnh (*phần mềm Quản lý bệnh viện, phần mềm Quản lý y tế cơ sở*) của các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

- Sở sức khỏe điện tử của người dân đã được kết nối với các thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung chưa triển khai:

- Chưa triển khai xây dựng hệ thống chỉ đạo điều hành ngành y tế, kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe tại địa phương, đối chiếu thông tin hành chính và được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chưa liên thông dữ liệu của các bệnh viện công - bệnh viện không do Sở Y tế quản lý, bệnh viện tư nhân, phòng khám về nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh.

2. Đối với Nền tảng Quản lý tiêm chủng

a) Nội dung đã triển khai hoạt động:

- Đối với Tiêm chủng phòng chống dịch COVID-19, đã hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh triển khai công cụ lập kế hoạch, quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm chủng bằng đường dẫn truy cập tại <https://tiemchungcovid19.moh.gov.vn>

- Đã triển khai công cụ đăng ký, phản ánh, tra cứu thông tin tiêm chủng cho người dân bằng đường dẫn truy cập tại <https://tiemchungcovid19.gov.vn>

- Đối với Tiêm chủng quốc gia, đã triển khai cho các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh bằng đường dẫn truy cập tại <https://tiemchung.vncdc.gov.vn>

- Nền tảng Quản lý tiêm chủng quốc gia và nền tảng tiêm chủng COVID-19 đã được kết nối lần lượt vào ứng dụng Sổ tiêm chủng và Sổ sức khỏe điện tử của người dân.

b) Nội dung chưa triển khai: Tiêm chủng quốc gia chưa triển khai đối chiếu thông tin hành chính và được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Đối với Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa

a) Nội dung đã triển khai hoạt động:

- Các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện trên địa bàn tỉnh đã được trang bị cầu truyền hình trực tuyến và chỉ dừng ở mức đào tạo từ xa, hội họp trực tuyến. Hiện chỉ có một số đơn vị như Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn thường xuyên hội chẩn với các đơn vị tuyến đầu. Các đơn vị còn lại chỉ dừng ở mức tham gia dự thính vào các buổi hội chẩn mà chưa trực tiếp là đơn vị hội chẩn.

- 15 trạm y tế tuyến xã có đăng ký chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao đang thực hiện triển khai thí điểm khám chữa bệnh từ xa theo sự hỗ trợ từ Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế.

b) Nội dung chưa triển khai:

- Chưa xây dựng lộ trình thực hiện kết nối với các bệnh viện tuyến trung ương để thực hiện khám chữa bệnh từ xa. Chưa triển khai dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác.

- Chưa xây dựng hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho tư vấn khám chữa bệnh từ xa. Các cơ sở y tế chưa thành lập các tổ khám chữa bệnh từ xa và ban hành quy chế hoạt động.

4. Đối với Nền tảng trạm y tế xã

a) Nội dung đã triển khai hoạt động:

- Triển khai xây dựng hệ thống quản lý toàn diện các hoạt động của trạm y tế tuyến xã (quản lý y tế cơ sở) đáp ứng đầy đủ các chức năng hệ thống theo Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020 của Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Triển khai hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý y tế cơ sở vào công tác khám chữa bệnh tại các trạm y tế tuyến xã trên địa bàn tỉnh.

- Đã kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống khám chữa bệnh của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, liên thông được quốc gia, đơn thuốc điện tử của Bộ Y tế.

- Kết nối liên thông phần mềm quản lý y tế cơ sở của trạm y tế tuyến xã vào hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử nhằm đối chiếu, cập nhật thông tin hành chính, kiểm tra giám sát dữ liệu sức khỏe đảm bảo công tác khám chữa bệnh của người dân; nắm bắt, quản lý, CSSK ban đầu của người dân theo hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung chưa triển khai: Chưa triển khai đào tạo, tập huấn sử dụng các chức năng quản lý mở rộng (ngoài chức năng khám chữa bệnh) trong hệ thống Quản lý y tế cơ sở cho các trạm y tế tuyến xã trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Số hóa dữ liệu sức khỏe của người dân trên cơ sở thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, các ứng dụng phục vụ công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế và kết nối, chia sẻ dữ liệu các nền tảng số y tế; dữ liệu của người dân sau khi số hóa được bảo mật mức tối đa nhằm phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Lấy nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử là thành phần cốt lõi để thúc đẩy và triển khai các nền tảng số y tế khác. Mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu sức khỏe của người dân được hình thành trong các đợt khám chữa bệnh phải được cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác, được đối chiếu với thông tin hành chính và được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thúc đẩy triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh y khoa tiến tới không sử dụng phim

nhựa; đăng ký và tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Ngành Y tế của tỉnh có kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe của người dân trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác CSSK ban đầu và thực hiện tổng hợp, phân tích dữ liệu để có các chỉ đạo kịp thời về phòng, chống dịch bệnh và có các dự báo, hoạch định chính sách về công tác bảo vệ, CSSK Nhân dân.

- Việc nghiên cứu, triển khai sử dụng các nền tảng số y tế dùng chung phải bảo đảm tạo hệ sinh thái chuyển đổi số nhanh và hiệu quả, có khả năng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu, hoạt động đồng bộ, phát huy được sức mạnh tổng thể, tránh việc triển khai phân tán, rời rạc, sử dụng trùng lặp nhiều giải pháp chuyển đổi số khác nhau, tránh lãng phí.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Thúc đẩy việc số hóa thông tin chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, thông tin khám bệnh, chữa bệnh để hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế, phục vụ chuyển đổi số ngành Y tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đối với Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử:

- Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử bao gồm ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử của người dân (OurHealth) kết nối các hệ thống thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở y tế và kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh, đáp ứng đa dạng các yêu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo không chồng chéo, hiệu quả đầu tư và an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử phải được cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác, được đối chiếu thông tin hành chính và được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Ngành Y tế có kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe của người dân được quản lý tập trung tại tỉnh phục vụ công tác CSSK ban đầu và hệ thống chỉ đạo điều hành ngành Y tế phục vụ công tác báo cáo, tổng hợp, phân tích dữ liệu để có các chỉ đạo kịp thời về phòng chống dịch bệnh, có được các dự báo, hoạch định chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân.

2.2. Đối với Nền tảng Quản lý tiêm chủng:

- Nền tảng Quản lý tiêm chủng Quốc gia và Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19, kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý tiêm chủng dịch vụ khác và ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử của người dân.

- Cung cấp cho người dân công cụ đăng ký, phản ánh, tra cứu thông tin tiêm chủng. Hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai công cụ lập kế hoạch, quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm chủng.

2.3. Đối với Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa:

- Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa bao gồm Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về hoạt động tư vấn khám chữa bệnh từ xa, kết nối các hệ thống ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đặt lịch khám chữa bệnh.

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; quản lý được chất lượng các ca tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đảm bảo an toàn thông tin bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân; đảm bảo quyền lợi của người dân trong hoạt động tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

- Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa giữa các cơ sở y tế tuyến trên và tuyến dưới.

2.4. Đối với Nền tảng Trạm y tế xã:

- Triển khai thành công và hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý toàn diện các hoạt động của trạm y tế tuyến xã theo quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản có liên quan.

- Cập nhật thông tin hành chính; đối chiếu, kiểm tra giám sát dữ liệu sức khỏe đảm bảo chất lượng công tác khám chữa bệnh của người dân; nắm bắt, quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân theo hộ gia đình trên địa bàn.

- Kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin y tế, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế.

V. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

Gồm 03 giai đoạn *(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

VI. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Khởi tạo dữ liệu sức khỏe toàn dân:

Dữ liệu sức khỏe được khởi tạo từ các nguồn:

1.1. Nguồn chuyên môn khám chữa bệnh, phòng bệnh:

- Thúc đẩy dữ liệu khám chữa bệnh của người dân phải được quản lý tập trung theo các cấp, được các cơ sở y tế cập nhật kịp thời, liên tục, thường xuyên, đầy đủ về kho dữ liệu sức khỏe người dân các cấp.

- Cơ sở y tế có trách nhiệm liên thông dữ liệu sức khỏe của người dân lên hệ thống thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử ngay sau khi người dân đến khám chữa bệnh, tiêm chủng, xét nghiệm.

1.2. Từ nguồn hành chính: Thông qua việc quản lý thông tin hành chính, dân cư của các cấp chính quyền địa phương, dữ liệu quản lý sức khỏe của người dân ở y tế cơ sở.

1.3. Nguồn dữ liệu bảo hiểm y tế: Khi Bộ Y tế và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hướng dẫn thực hiện, đảm bảo liên thông, chia sẻ tự động dữ liệu 12 danh mục dùng chung ngành Y tế sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm: (1) Danh mục cấp giấy chứng chỉ hành nghề và điều chỉnh bổ sung cấp chứng chỉ hành nghề; (2) Danh sách đăng ký người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc; (3) Danh mục thuốc mới được cấp, thu hồi, điều chỉnh thông tin, gia hạn và duy trì hiệu lực Giấy phép lưu hành tại Việt Nam; (4) Danh mục thuốc kê khai, kê khai lại giá; (5) Danh mục vật tư y tế; vật tư y tế chưa có mã chi tiết trong danh mục dùng chung;

(6) Danh mục hãng sản xuất, nước sản xuất thuốc, vật tư y tế; (7) Danh mục các loại trang thiết bị y tế; (8) Thông tin hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo Hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép; (9) Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế; (10) Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế; (11) Tổng hợp kết quả trúng thầu thuốc; (12) Danh mục mã bệnh theo ICD 10, danh mục mã bệnh Y học cổ truyền.

1.4. Nguồn dữ liệu dân số: Dữ liệu từ nguồn dữ liệu dân số được truy xuất và xử lý trước khi đưa vào kho dữ liệu quốc gia về Y tế.

2. Cập nhật dữ liệu sức khỏe thường xuyên, liên tục, đầy đủ, chính xác và được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

- Kết nối, chia sẻ, làm sạch dữ liệu: thực hiện kết nối, chia sẻ, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư.

- Thúc đẩy nâng cấp các nghiệp vụ chuyên môn khám chữa bệnh, phòng bệnh; phát triển các nghiệp vụ, kịch bản khám bệnh, phòng bệnh.

- Thúc đẩy người dân cập nhật thông tin sức khỏe.

- Cập nhật thông tin từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác và các nguồn dữ liệu lớn.

- Các nền tảng số y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh, Bộ Y tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh, Bộ Y tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu liên quan để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

3. Kết nối, chia sẻ và khai thác, sử dụng:

- Hình thành kho dữ liệu y tế từ các nền tảng số y tế và hệ thống thông tin y tế khác.

- Cung cấp các sản phẩm thông tin phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân và quản lý về y tế tại các cấp, ngành và các cơ sở y tế.

- Cung cấp chia sẻ, khai thác sử dụng các sản phẩm thông tin.

VII. GIẢI PHÁP

1. Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin:

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các đơn vị y tế.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Định kỳ hàng năm cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Y tế.

- Xây dựng kế hoạch diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các đơn vị trong ngành Y tế.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện rà soát, đánh giá, có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng thông tin.

2. Công cụ, kỹ thuật:

- Hoàn thiện và triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh các nền tảng số y tế với vai trò trung tâm là Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử, trong đó dữ liệu phải được kết nối liên thông giữa các nền tảng số y tế và các hệ thống thông tin, các phần mềm ứng dụng ngành Y tế.

- Triển khai khám chữa bệnh từ xa, khám chữa bệnh không giấy, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số, ... tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Tỉnh có một cơ sở dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử và hệ thống chỉ đạo điều hành ngành y tế được kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức xây dựng và triển khai bệnh án điện tử, hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh.

- Xây dựng hệ thống chuẩn hóa dữ liệu y tế và kết nối liên thông dữ liệu từ các cấp trung ương tới các cấp của địa phương và y tế các Bộ, ngành.

- Mỗi nền tảng số y tế đều phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

3. Nhân lực:

- Thành lập các bộ phận chuyên trách về CNTT hoặc bố trí cán bộ có chuyên môn về CNTT để giúp lãnh đạo đơn vị triển khai các hoạt động CNTT tại đơn vị.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của ngành Y tế về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số y tế.

- Hình thành mạng lưới nhân lực thúc đẩy, giám sát triển khai các Nền tảng số y tế cũng như các hệ thống thông tin chuyên ngành Y tế từ tỉnh đến huyện, xã.

- Phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách về chuyển đổi số tại các cơ sở khám, chữa bệnh để triển khai Bệnh án điện tử, các nền tảng số y tế cũng như các hệ thống thông tin chuyên ngành Y tế.

4. Tuyên truyền, truyền thông:

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành Y tế.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

- Truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực CSSK Nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm việc hướng dẫn sử dụng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành Y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành Y tế.

VIII. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch từ: Nguồn Ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí chi sự nghiệp y tế dân số và gia đình; nguồn thu hợp pháp, Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của các cơ sở y tế công lập của tỉnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác; kinh phí của các cơ sở y tế tư nhân theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ, các hoạt động triển khai hàng năm và điều kiện ngân sách của tỉnh, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tính toán, đưa kinh phí thực hiện Kế hoạch vào dự toán ngân sách hàng năm, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định đối với các hoạt động có sử dụng vốn đầu tư công.

3. Sở Y tế, Sở Tài chính phối hợp chỉ đạo các cơ sở y tế công lập của tỉnh tính toán, bố trí kinh phí từ nguồn thu hợp pháp, Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định để cùng thực hiện Kế hoạch.

4. Các cơ sở y tế tư nhân thực hiện các hoạt động nêu tại Kế hoạch này bằng nguồn kinh phí của đơn vị theo quy định của pháp luật.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ, hiệu quả. Kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo đối với các nội dung có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các nền tảng số y tế tại tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh”.

- Hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng chương trình chuyển đổi số y tế của đơn vị phù hợp với nội dung Kế hoạch này.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện nền tảng số y tế, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức sơ tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp công nghệ thông tin áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi khi doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng, triển khai nền tảng số y tế trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ việc triển khai Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, tổng hợp, đề xuất kinh phí thực hiện Kế hoạch vào dự toán ngân sách hàng năm, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, tổng hợp, đề xuất cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định đối với các hoạt động của Kế hoạch có sử dụng vốn đầu tư công.

5. Bảo hiểm Xã hội tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế trong việc kết nối, cung cấp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm (theo phân cấp) cho Sở Y tế khai thác sử dụng theo Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước.

6. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ, hiệu quả.

7. Các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh (cả công lập và tư nhân): Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của đơn vị mình đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ nêu tại Kế hoạch này; tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ theo hướng dẫn của Sở Y tế để theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

8. Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT: Chủ động bố trí nguồn lực đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng số y tế để hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế, phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh và tham gia Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh cho Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Y tế; CA; TTTT (báo cáo);
- BHXH VN (báo cáo);
- BCĐ Chuyển đổi số tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT;
- Báo BD; Đài PT&TH BD; Công TTĐT tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K9, K15.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC
Nội dung các hoạt động Kế hoạch Triển khai thực hiện các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
NĂM 2023						
1	Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử.	2023	Cơ sở khám chữa bệnh hạng I (Bệnh viện Đa khoa tỉnh) chuyển đổi số thành công, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt theo quy định	Sở Y tế và cơ sở khám chữa bệnh (hạng I) trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV năm 2023
2	Tiếp tục hoàn thiện Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử, bước đầu hình thành hệ thống chỉ đạo điều hành ngành y tế tỉnh	2023	Các cơ sở khám chữa bệnh BHYT (công lập và tư nhân) trên địa bàn tỉnh thực hiện đầy đủ liệu khám chữa bệnh BHYT và khám chữa bệnh khác theo chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra tại Quyết định số 130/QĐ-BYT lên cổng Giám định BHXH và hệ thống HSSK điện tử.	Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh có liên quan trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV năm 2023
ĐẾN NĂM 2025						
1	Thúc đẩy việc hoàn thiện các hệ thống thông tin tại các cơ sở y tế	2023-2025	Thúc đẩy các cơ sở khám chữa bệnh BHYT (công lập và tư nhân) trên địa bàn tỉnh chủ động nâng cấp hệ thống CNTT,	Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh có liên quan trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV năm 2025

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
			triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh y khoa tiến tới không sử dụng phim nhựa, đăng ký khám, chữa bệnh từ xa, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt hiệu quả.			
2	Hình thành kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử và kho dữ liệu y tế tỉnh	2023-2025	- Hình thành kho dữ liệu HSSK điện tử của ngành, kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. - Hình thành hệ thống chỉ đạo điều hành ngành Y tế. - Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện đầy đủ liệu khám chữa bệnh BHYT và khám chữa bệnh khác theo chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra quy định tại Quyết định số 130/QĐ-BYT về kho dữ liệu HSSK điện tử và kho dữ liệu ngành Y tế. - Làm sạch thông tin công dân và đồng bộ dữ liệu gắn với hoạt động của Tổ công tác thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của tỉnh, cập nhật trên Sổ sức khỏe điện tử của người dân.	Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh có liên quan trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV năm 2025
3	Thúc đẩy đăng ký và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.	2023-2025	- Đầu tư trang thiết bị CNTT thực hiện tư vấn khám chữa bệnh từ xa cho 144	Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa	Sở Thông tin và	Quý IV năm 2024

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
			trạm y tế xã, phường, thị trấn (mỗi trạm y tế 1 bộ thiết bị; 15 trạm y tế còn lại tiếp tục sử dụng thiết bị do Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế phối hợp với dự án UNDP tài trợ). - Triển khai nền tảng/ứng dụng đăng ký và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.	bệnh có liên quan trên địa bàn tỉnh	Truyền thông	
4	Truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng y tế	2023-2025	Truyền thông toàn dân sử dụng Sở sức khỏe điện tử gắn với công tác truyền thông giáo dục sức khỏe.	Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh có liên quan trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và truyền thông	Thường xuyên
5	Giám sát an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân	2023-2025	- Giám sát an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với các nền tảng số y tế và các kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, chia sẻ thông tin nguy cơ an ninh mạng và thực hiện ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. - Định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; khắc phục các lỗ hổng an toàn thông tin và sự cố an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư của dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh.	Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh có liên quan trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
6	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế.	2023-2025	Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai, tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
GIAI ĐOẠN NĂM 2026 - 2031						
1	Thúc đẩy hoàn thiện phát triển các nền tảng số y tế.	2026-2030	- Hoàn thiện số hóa dữ liệu sức khỏe người dân, hình thành kho dữ liệu về y tế, như: Hồ sơ sức khỏe điện tử, Bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa ... - Tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT (công lập và tư nhân) trên địa bàn tỉnh phải hoàn thành: Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử đáp ứng không sử dụng bệnh án giấy; chẩn đoán hình ảnh chỉ sử dụng phim số; người dân có thể thực hiện đăng ký khám và đăng ký tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó các cơ sở khám, chữa bệnh khu vực đô thị phải đạt tối thiểu 50% giá trị thanh toán viện phí không dùng tiền mặt trên tổng giá trị thanh toán viện phí của từng đơn vị.	Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh có liên quan trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và truyền thông	Quý IV năm 2028

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
2	Cập nhật kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế và hệ thống văn bản liên quan.	2026-2030	- Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, và các văn bản có liên quan. - Định kỳ điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm
3	Tổ chức khai thác, sử dụng dữ liệu từ các nền tảng số y tế	2026-2030	Phát triển năng lực phân tích dữ liệu ngành Y tế, đa dạng hóa các sản phẩm thông tin phục vụ chăm sóc sức khỏe.	Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh có liên quan trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và người dân trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên